

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T2 (viết tắt là: VCBNeo). (tên gọi cũ là Ngân hàng T3). Địa chỉ trụ sở: 145-147-149 H, phường B (nay là phường A), thành phố T, tỉnh Long An; địa chỉ liên hệ: A L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Mạnh H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đình Q, sinh năm 1995 (Ban công nợ - Ngân hàng V).

- **Bị đơn:**

+ Bà Nguyễn Thị Chênh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số B, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Huỳnh Nam G, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: 54A, L, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số B, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hạn cuối đến ngày 31/3/2025 bà Nguyễn Thị Chênh T, ông Huỳnh Nam G đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T2 số, số tiền tạm tính đến ngày 20/02/2025 là 897.385.464 (T1 trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, trong đó: Dư nợ gốc hiện tại 761.409.989 đồng, N lãi trong hạn 124.648.33 đồng; Lãi chậm trả lãi 6.203.898 đồng L chậm trả gốc 5.123.247 đồng;

Bà Nguyễn Thị Chênh T, ông Huỳnh Nam G đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T2 số, số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2025 của khoản tín dụng

theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 137/2022/LOS22/MG001/HDTD/300 ngày 29/9/2022 cho đến ngày thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Chênh T và ông Huỳnh Nam G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng T2 số được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp 137/2022/LOS22/MG001/HDTC/300 ngày 29/9/2022 để thu hồi nợ, cụ thể là:

“Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ 01 tài sản: Thuộc thửa đất 106, tờ bản đồ số 35, địa chỉ: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 842759, số vào sổ cấp GCN: CH 03350 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/8/2015. Được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Bến Tre cập nhật, chỉnh lý ngày 29/7/2022 cho bà Nguyễn Thị C Tha đứng tên quyền sử dụng đất.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Chênh T và ông Huỳnh Nam G đối với Ngân hàng T2. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Chênh T và ông Huỳnh Nam G tại Ngân hàng T2 số thì bà Nguyễn Thị Chênh T và ông Huỳnh Nam G có trách nhiệm cùng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Chênh T, ông Huỳnh Nam G đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 19.461.000 (Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng T3 (nay là Ngân hàng T2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.965.000 (Mười tám triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008642 ngày 14/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc

